

Số: 2673/QĐ-BTC

Hà Nội, ngày 09 tháng 5 năm 2017

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Thể lệ cuộc thi, Đề thi, Mẫu Bài dự thi  
“Tìm hiểu Bộ Luật dân sự năm 2015” trên địa bàn thành phố Hà Nội năm 2017

### BAN TỔ CHỨC CUỘC THI

Căn cứ Kế hoạch số 237/KH-UBND ngày 27/12/2016 của UBND Thành phố về phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn thành phố Hà Nội năm 2017;

Căn cứ Kế hoạch số 33/KH-UBND ngày 14 tháng 2 năm 2017 của UBND Thành phố về tổ chức cuộc thi “Tìm hiểu Bộ luật dân sự năm 2015” trên địa bàn thành phố Hà Nội năm 2017;

Căn cứ Quyết định số 2119/QĐ-UBND ngày 07/4/2017 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc thành lập Ban Tổ chức cuộc thi “Tìm hiểu Bộ Luật dân sự năm 2015” trên địa bàn thành phố Hà Nội năm 2017;

Xét đề nghị của Sở Tư pháp Hà Nội tại Tờ trình số 777/TTr-STP ngày 24 tháng 4 năm 2017,

### QUYẾT ĐỊNH

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Thể lệ cuộc thi, Đề thi, Mẫu Bài dự thi “Tìm hiểu Bộ luật Dân sự năm 2015” thành phố Hà Nội năm 2017.

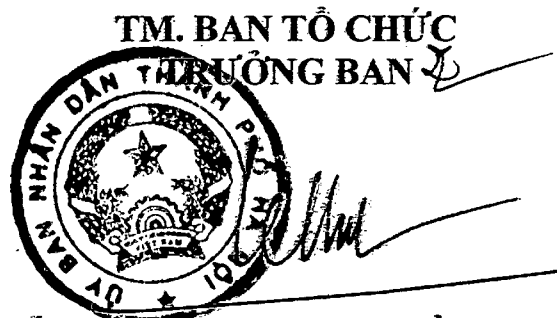
**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Giám đốc Sở Tư pháp, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể Thành phố; Chủ tịch UBND các quận, huyện, thị xã; Chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn; các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- PCT UBND TP Lê Hồng Sơn;
- Thành viên BTC Cuộc thi;
- VP UBND TP: CVP, PVP Phạm Chí Công;
- Các phòng: NC, TKBT, TH;
- Lưu: VT, NC<sub>(B)</sub>.

1/30



PHÓ CHỦ TỊCH UBND THÀNH PHỐ  
Lê Hồng Sơn

Hà Nội, ngày 09 tháng 5 năm 2017

## THẺ LỆ CUỘC THI

**“Tìm hiểu Bộ Luật dân sự năm 2015” trên địa bàn thành phố Hà Nội năm 2017**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2673/QĐ-BTC ngày 09 tháng 5 năm 2017 của Ban Tổ chức cuộc thi “Tìm hiểu Bộ Luật dân sự năm 2015” thành phố Hà Nội năm 2017)*

### I. Đối tượng dự thi, hình thức, nội dung thi

#### 1. Đối tượng:

Là công dân Việt Nam từ đủ 14 tuổi trở lên, sinh sống, làm việc trên địa bàn thành phố Hà Nội (trừ thành viên Ban tổ chức, Ban giám khảo, tổ giúp việc và những bộ phận cán bộ trực tiếp tham gia vào quá trình tổ chức cuộc thi).

#### 2. Hình thức thi:

- Cuộc thi được tổ chức dưới hình thức thi viết cho các cá nhân.
- Thí sinh dự thi cần trả lời đầy đủ các câu hỏi của cuộc thi; trình bày sạch sẽ, rõ ràng. Ban tổ chức khuyến khích bài thi trình bày mở rộng, sáng tạo, có tranh ảnh minh họa.

#### 3. Nội dung thi:

- Đề thi gồm 03 phần thi với 24 câu hỏi, cụ thể như sau:
  - + Thi trắc nghiệm: gồm 20 câu. Người dự thi chỉ cần khoanh tròn vào phương án đúng.
  - + Thi viết: gồm 03 câu. Người dự thi đối chiếu với các quy định của Bộ Luật dân sự năm 2015 để trả lời.
  - + Thi tự luận: gồm 01 câu. Người dự thi căn cứ vào các quy định tại Bộ Luật dân sự năm 2005 và Bộ Luật dân sự năm 2015 tìm ra những điểm mới cơ bản, có phân tích, đánh giá.

#### 4. Thời gian, địa điểm tiếp nhận bài dự thi:

- Thời điểm kết thúc nhận bài dự thi: 17h00 ngày 01/9/2017.
- Địa điểm, thời gian tiếp nhận bài dự thi:
  - + Đối với nhân dân trên địa bàn Thành phố nộp bài dự thi tại UBND xã, phường, thị trấn nơi mình cư trú;
  - + Đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trên địa bàn Thành phố nộp bài dự thi tại cơ quan, đơn vị mình công tác, làm việc;

+ UBND các xã, phường, thị trấn nộp bài dự thi đã nhận cho UBND quận, huyện, thị xã trực thuộc (qua Phòng Tư pháp) chậm nhất là ngày 05/9/2017;

+ Các tổ chức, đơn vị không thuộc cơ quan thành phố Hà Nội tập hợp bài dự thi của đơn vị mình nộp cho UBND quận, huyện, thị xã (qua Phòng Tư pháp) mà đơn vị đóng trên địa bàn chậm nhất là ngày 05/9/2017.

+ Các cơ quan, nhà máy, xí nghiệp, công ty trên địa bàn Thành phố tập hợp bài dự thi của người lao động trong đơn vị nộp về UBND quận, huyện, thị xã (qua Phòng Tư pháp) nơi đơn vị đóng trên địa bàn chậm nhất là ngày 05/9/2017.

+ UBND quận, huyện, thị xã nộp bài dự thi, sau khi chấm sơ khảo, về Sở Tư pháp Hà Nội (qua Phòng phổ biến, giáo dục pháp luật - Địa chỉ số 1B, Trần Phú, Hà Đông, Hà Nội) trước ngày 15/9/2017.

+ Các sở, ban, ngành, đoàn thể, đơn vị thuộc cơ quan thành phố Hà Nội tập hợp bài dự thi của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đơn vị mình về Sở Tư pháp Hà Nội (qua Phòng phổ biến, giáo dục pháp luật - Địa chỉ số 1B, Trần Phú, Hà Đông, Hà Nội) trước ngày 15/9/2017.

## **II. Bài thi hợp lệ và không hợp lệ:**

**1. Bài thi hợp lệ:** Trình bày trên giấy A4 (*theo mẫu*) do Ban tổ chức phát hành (*thí sinh có thể photocopy thêm giấy thi để trả lời các câu hỏi ở phần thi viết và tự luận*); Điền đầy đủ thông tin cá nhân vào bài dự thi.

- Bài dự thi phần thi viết và tự luận được viết tay hoặc đánh máy bằng tiếng Việt.

**2. Bài dự thi không hợp lệ:** Sử dụng giấy không phải là A4, bài photocopy, các bài dự thi giống nhau, sử dụng tiếng nước ngoài, nộp quá hạn so với quy định.

## **III. Cách thức chấm vòng sơ khảo và vòng chung khảo:**

### **1. Vòng Sơ khảo:**

- UBND các quận, huyện, thị xã tổ chức chấm sơ khảo đối với các bài dự thi của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và nhân dân trên địa bàn. Mỗi quận, huyện, thị xã chọn 100 bài dự thi trả lời đủ 24 câu hỏi, đúng thể lệ Cuộc thi, có số điểm cao (lấy từ cao xuống thấp) của đơn vị mình gửi về Sở Tư pháp Hà Nội.

- Ban Giám khảo cuộc thi cấp Thành phố chấm sơ khảo bài dự thi do các sở, ban, ngành, đoàn thể Thành phố gửi về Sở Tư pháp, lựa chọn 200 bài dự thi điểm cao để chấm chung khảo.

### **2. Vòng Chung khảo:**

- Ban Giám khảo Cuộc thi Thành phố tổ chức chấm Chung khảo đối với 200 bài thi đạt điểm cao của các sở, ban, ngành, đoàn thể Thành phố và 3000 bài dự thi do quận huyện, thị xã chấm sơ khảo gửi về Sở Tư pháp.

### **3. Điểm thi và phương pháp tính điểm:**

**a) Điểm thi:** Tổng điểm tối đa của bài thi là **50 điểm**, trong đó:

- Nội dung (45 điểm):

+ Phần thi trắc nghiệm: 20 điểm (Mỗi câu 01 điểm).

+ Phần thi viết: 12 điểm (03 câu, mỗi câu 04 điểm).

+ Phần thi tự luận: 13 điểm.

- Trình bày, minh họa ...: 05 điểm.

### **b) Phương pháp tính điểm**

- Tại vòng chấm chung khảo: Mỗi bài thi có 02 Giám khảo chấm

- Tổng điểm của bài thi là điểm Trung bình cộng của các thành viên Ban Giám khảo chấm điểm cho bài thi đó.

### **4. Quy định đối với Ban Giám khảo:**

- Bảo đảm chấm thi khách quan, trung thực, công bằng, đúng bảng chấm điểm. Sau khi chấm thi vòng chung khảo, Ban Giám khảo tổng hợp đánh giá kết quả chấm thi, báo cáo Ban Tổ chức phân định giải (bao gồm giải tập thể, giải cá nhân).

- Trường hợp điểm của 2 Giám khảo chấm 01 bài thi chênh lệch nhau từ 03 điểm trở lên thì Trưởng Ban Giám khảo quyết định cho chấm điểm lại.

**IV. Kinh phí tổ chức cuộc thi :** Từ nguồn kinh phí của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật thành phố năm 2017 và nguồn tài trợ từ các tổ chức, cá nhân trên địa bàn Thành phố.

### **V. Cơ cấu giải thưởng:**

Các cá nhân, tập thể đạt giải thưởng được trao giấy Chứng nhận của Ban Tổ chức cuộc thi và phần thưởng; trị giá cụ thể (từ nguồn ngân sách và nguồn xã hội hóa) cho từng giải như sau:

**1. Giải tập thể:** Dành cho các cơ quan, tổ chức, địa phương có tỷ lệ người tham gia cao nhất, nộp bài đúng hạn, có hình thức tổ chức tốt việc tuyên truyền về cuộc thi, có nhiều cá nhân đạt giải cao.

- 02 giải nhất mỗi giải 10.000.000 đồng; (Trong đó ngân sách là 5.000.000đ/giải).

- 06 giải nhì mỗi giải 7.000.000 đồng; (Trong đó ngân sách là 3.500.000đ/giải).

- 05 giải ba mỗi giải 5.000.000 đồng; (Trong đó ngân sách là 2.500.000đ/giải).

**2. Giải cá nhân:**

- 03 giải nhất mỗi giải 7.000.000 đồng; (Trong đó ngân sách là 3.000.000đ/giải)

- 06 giải nhì mỗi giải 5.000.000 đồng; (Trong đó ngân sách là 1.500.000đ/giải)

- 10 giải ba mỗi giải 3.000.000 đồng; (Trong đó ngân sách là 1.000.000đ/giải)

- 10 giải khuyến khích mỗi giải 1.000.000 đồng; (Trong đó ngân sách là 500.000đ/giải)

**VI. Các nội dung liên quan đến Tổng kết và trao giải:**

- Lễ tổng kết và trao giải: Trong tuần lễ cao điểm hưởng ứng Ngày pháp luật Việt Nam năm 2017 (từ ngày 02 đến ngày 09 tháng 11 năm 2017).

- Trường hợp Người dự thi không tới nhận giải, Ban tổ chức sẽ gửi giấy chứng nhận và tiền thưởng qua đường bưu điện theo địa chỉ ghi trên bài dự thi.

- Thông tin chi tiết về cuộc thi được đăng tải tại Trang thông tin điện tử của Hội đồng phối hợp phổ biến giáo dục pháp luật Thành phố (<https://pbgdpl.hanoi.gov.vn/>).

TM. BAN TỔ CHỨC  
TRƯỞNG BAN



PHÓ CHỦ TỊCH UBND THÀNH PHỐ  
Lê Hồng Sơn

## **ĐỀ THI**

**Cuộc thi “Tìm hiểu Bộ luật Dân sự năm 2015” trên địa bàn thành phố Hà Nội năm 2017**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 2673/QĐ-BTC ngày 09/5/2017 của Ban Tổ chức cuộc thi “Tìm hiểu Bộ Luật dân sự năm 2015” thành phố Hà Nội năm 2017)

### **Phần I. Câu hỏi trắc nghiệm**

*(Thí sinh khoanh tròn câu trả lời đúng)*

**1. Hỏi: Bộ luật dân sự năm 2015 được ban hành khi nào và có hiệu lực kể từ ngày nào?**

a) Bộ luật dân sự năm 2015 được ban hành ngày 24/11/2015 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/07/2016.

b) Bộ luật dân sự năm 2015 được ban hành ngày 24/11/2015 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/12/2016.

c) Bộ luật dân sự năm 2015 được ban hành ngày 24/11/2015 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2017.

**2. Hỏi: Bộ luật dân sự năm 2015 điều chỉnh những nội dung nào dưới đây?**

a) Quy định địa vị pháp lý, chuẩn mực pháp lý về cách ứng xử của cá nhân, pháp nhân.

b) Quy định địa vị pháp lý, chuẩn mực pháp lý về cách ứng xử của cá nhân, pháp nhân và chủ thể khác.

c) Quyền, nghĩa vụ về nhân thân và tài sản của cá nhân, pháp nhân trong các quan hệ được hình thành trên cơ sở bình đẳng, tự do ý chí, độc lập về tài sản và tự chịu trách nhiệm.

d) Phương án a và c.

**3. Hỏi: Bộ luật dân sự năm 2015 đã bổ sung người nào dưới đây phải có người giám hộ?**

a) Người mất năng lực hành vi dân sự.

b) Người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

c) Người hạn chế năng lực hành vi dân sự.

**4. Hỏi: Năng lực hành vi dân sự của cá nhân phát sinh từ thời điểm nào?**

a) Khi là bào thai.

b) Khi sinh ra.

c) Đủ 6 tuổi trở lên.

**5. Hỏi: Cơ quan nào có thẩm quyền tuyên bố một người là người có khó khăn trong nhận thức và làm chủ hành vi và chỉ định việc giám hộ cho người này?**

- a) Ủy ban nhân dân cấp xã.
- b) Ủy ban nhân dân cấp huyện.
- c) Tòa án nhân dân.

**6. Hỏi: Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, cơ quan Nhà nước ở Trung ương, ở địa phương khi tham gia quan hệ dân sự thì thực hiện theo nguyên tắc nào sau đây?**

- a) Mệnh lệnh hành chính và không phải chịu trách nhiệm dân sự.
- b) Bình đẳng với các chủ thể khác và phải chịu trách nhiệm dân sự theo quy định của Bộ luật dân sự.

**7. Hỏi: Ai là chủ thể xác lập, thực hiện giao dịch dân sự trong trường hợp hộ gia đình, tổ hợp tác, tổ chức khác không có tư cách pháp nhân tham gia quan hệ dân sự?**

- a) Các thành viên của hộ gia đình, tổ hợp tác, tổ chức khác không có tư cách pháp nhân.
- b) Người đại diện theo ủy quyền.
- c) Các thành viên của hộ gia đình, tổ hợp tác, tổ chức khác không có tư cách pháp nhân hoặc người đại diện theo ủy quyền.

**8. Hỏi: Để giao dịch dân sự có hiệu lực pháp luật thì cần phải tuân thủ điều kiện nào sau đây?**

- a) Chủ thể có năng lực pháp luật dân sự, năng lực hành vi dân sự phù hợp với giao dịch dân sự được xác lập.
- b) Chủ thể tham gia giao dịch dân sự hoàn toàn tự nguyện.
- c) Mục đích và nội dung của giao dịch dân sự không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.
- d) Hình thức của giao dịch dân sự trong trường hợp luật có quy định là điều kiện có hiệu lực của giao dịch dân sự.
- e) Tất cả các phương án trên.

**9. Hỏi: Giao dịch dân sự vi phạm quy định điều kiện có hiệu lực về hình thức thì vô hiệu, trừ trường hợp nào sau đây?**

a) Giao dịch dân sự đã được xác lập theo quy định phải bằng văn bản nhưng văn bản không đúng quy định của luật mà một bên hoặc các bên đã thực hiện ít nhất hai phần ba nghĩa vụ trong giao dịch thì theo yêu cầu của một bên hoặc các bên, Tòa án ra quyết định công nhận hiệu lực của giao dịch đó.

b) Giao dịch dân sự đã được xác lập bằng văn bản nhưng vi phạm quy định bắt buộc về công chứng, chứng thực mà một bên hoặc các bên đã thực hiện ít nhất hai phần ba nghĩa vụ trong giao dịch thì theo yêu cầu của một bên hoặc các bên, Tòa án ra quyết định công nhận hiệu lực của giao dịch đó. Trong trường hợp này, các bên không phải thực hiện việc công chứng, chứng thực.

c) Tất cả các phương án trên.

**10. Hỏi: Trường hợp giao dịch dân sự bị vô hiệu thì sẽ có những hậu quả pháp lý nào đối với chủ thể giao dịch?**

a) Không làm phát sinh, thay đổi, chấm dứt quyền, nghĩa vụ dân sự của các bên kể từ thời điểm giao dịch được xác lập.

b) Các bên khôi phục lại tình trạng ban đầu, hoàn trả cho nhau những gì đã nhận. Trường hợp không thể hoàn trả được bằng hiện vật thì trị giá thành tiền để hoàn trả.

c) Bên ngay tình trong việc thu hoa lợi, lợi tức không phải hoàn trả lại hoa lợi, lợi tức đó.

d) Bên có lỗi gây thiệt hại thì phải bồi thường.

e) Tất cả các phương án trên.

**11. Hỏi: Quyền đại diện được xác lập dựa trên căn cứ nào dưới đây?**

a) Theo ủy quyền giữa người được đại diện và người đại diện.

b) Theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

c) Theo điều lệ của pháp nhân.

d) Theo quy định của pháp luật.

e) Tất cả các phương án trên.

**12. Hỏi: Biện pháp bảo đảm thực hiện nghĩa vụ bao gồm những biện pháp nào sau đây?**

a) Cầm cố tài sản.

b) Thế chấp tài sản.

c) Đặt cọc.

d) Ký cược.



- d) Ký quỹ.
- e) Bảo lưu quyền sở hữu.
- g) Bảo lãnh.
- h) Tín chấp.
- i) Cầm giữ tài sản.
- k) Tất cả các phương án trên.

**13. Hỏi: Quyền nào dưới đây cho phép người không phải là chủ sở hữu có quyền trực tiếp nắm giữ, chi phối tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác?**

- a) Quyền đối với bất động sản liền kề.
- b) Quyền hưởng dụng.
- c) Quyền bề mặt.
- d) Tất cả các phương án trên.

**14. Hỏi: Trong hợp đồng vay tài sản có lãi, thỏa thuận về lãi suất của các bên không được vượt quá mức lãi suất nào sau đây?**

- a) 20%/năm của khoản tiền vay, trừ trường hợp luật khác có liên quan quy định khác.
- b) 30%/năm của khoản tiền vay, trừ trường hợp luật khác có liên quan quy định khác.
- c) 150% của lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố đối với loại cho vay tương ứng.

**15. Hỏi: Kể từ thời điểm mở thừa kế, người thừa kế phải có yêu cầu chia di sản trong thời hạn nào dưới đây?**

- a) 10 năm đối với cả bất động sản và động sản.
- b) 20 năm đối với bất động sản, 10 năm đối với động sản.
- c) 30 năm đối với bất động sản, 10 năm đối với động sản.

**16. Hỏi: Người từ đủ mười lăm tuổi đến chưa đủ mười tám tuổi được lập di chúc với điều kiện gì?**

- a) Được cha, mẹ đồng ý.
- b) Được người giám hộ đồng ý.
- c) Tất cả các phương án trên.

**17. Hỏi: Trường hợp người lập di chúc không tự mình viết bản di chúc thì có thể tự mình đánh máy hoặc nhờ người khác viết hoặc đánh máy bản di chúc thì cần ít nhất mấy người làm chứng?**

- a) Ít nhất một người làm chứng.
- b) Ít nhất hai người làm chứng.
- c) Ít nhất ba người làm chứng.

**18. Hỏi: Điều kiện nào dưới đây để di chúc hợp pháp?**

- a) Người lập di chúc minh mẫn, sáng suốt trong khi lập di chúc; không bị lừa dối, đe dọa, cưỡng ép.
- b) Nội dung của di chúc không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội; hình thức di chúc không trái quy định của luật.
- c) Tất cả các phương án trên.

**19. Hỏi: Thừa kế theo pháp luật được áp dụng trong những trường hợp nào dưới đây?**

- a) Không có di chúc.
- b) Di chúc không hợp pháp.
- c) Những người thừa kế theo di chúc chết trước hoặc chết cùng thời điểm với người lập di chúc; cơ quan, tổ chức được hưởng thừa kế theo di chúc không còn tồn tại vào thời điểm mở thừa kế.
- d) Những người được chỉ định làm người thừa kế theo di chúc mà không có quyền hưởng di sản hoặc từ chối nhận di sản.
- e) Phần di sản không được định đoạt trong di chúc.
- f) Phần di sản có liên quan đến phần của di chúc không có hiệu lực pháp luật.
- g) Phần di sản có liên quan đến người được thừa kế theo di chúc nhưng họ không có quyền hưởng di sản, từ chối nhận di sản, chết trước hoặc chết cùng thời điểm với người lập di chúc; liên quan đến cơ quan, tổ chức được hưởng di sản theo di chúc, nhưng không còn tồn tại vào thời điểm mở thừa kế.
- h) Tất cả các phương án trên.

**20. Hỏi: Hàng thừa kế thứ nhất gồm những ai?**

- a) Vợ, chồng, cha đẻ, mẹ đẻ, cha nuôi, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi của người chết.
- b) Vợ, chồng, cha đẻ, mẹ đẻ của người chết.

c) Vợ, chồng, cha đẻ, mẹ đẻ, con đẻ của người chết.

## **Phần II. Câu hỏi Thi viết**

*(Thí sinh viết câu trả lời)*

**Câu hỏi 1.** Hãy kể tên những quyền nhân thân và phân tích điểm mới được quy định tại Bộ luật dân sự năm 2015 về quyền này?

**Câu hỏi 2.** Hãy nêu quy định của Bộ luật dân sự năm 2015 về sở hữu chung của các thành viên gia đình và sở hữu chung của vợ chồng?

**Câu hỏi 3.** Hãy nêu nội dung căn cứ, nguyên tắc bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng và năng lực chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại của cá nhân?

## **Phần III. Câu hỏi Tự luận**

*(Thí sinh viết không quá 10 trang A4 tương đương 3.500 từ)*

**Câu hỏi.** Hãy trình bày và phân tích những điểm mới cơ bản của Bộ luật dân sự năm 2015 trong việc thực hiện, bảo vệ quyền sở hữu, quyền khác đối với tài sản và quyền thừa kế?

## BÀI DỮ THI

Cuộc thi “Tìm hiểu Bộ luật Dân sự năm 2015” trên địa bàn thành phố Hà Nội năm 2017

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2673/QĐ-BTC ngày 09/5/2017 của Ban Tổ chức cuộc thi  
“Tìm hiểu Bộ Luật dân sự năm 2015” thành phố Hà Nội năm 2017)

Họ và tên: ..... Giới tính: .....

Ngày, tháng, năm sinh: .....

Số CMND hoặc Số căn cước công dân: ..... Do Công  
an..... Cấp ngày.....

Đơn vị công tác: .....

Hộ khẩu thường trú hoặc tạm trú: .....

Số điện thoại: .....

### Phần I. Trả lời trắc nghiệm

*(Khoanh tròn câu trả lời đúng)*

**1. Hỏi: Bộ luật dân sự năm 2015 được ban hành khi nào và có hiệu lực kể từ ngày nào?**

a) Bộ luật dân sự năm 2015 được ban hành ngày 24/11/2015 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/07/2016.

b) Bộ luật dân sự năm 2015 được ban hành ngày 24/11/2015 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/12/2016.

c) Bộ luật dân sự năm 2015 được ban hành ngày 24/11/2015 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2017.

**2. Hỏi: Bộ luật dân sự năm 2015 điều chỉnh những nội dung nào dưới đây?**

a) Quy định địa vị pháp lý, chuẩn mực pháp lý về cách ứng xử của cá nhân, pháp nhân.

b) Quy định địa vị pháp lý, chuẩn mực pháp lý về cách ứng xử của cá nhân, pháp nhân và chủ thể khác.

c) Quyền, nghĩa vụ về nhân thân và tài sản của cá nhân, pháp nhân trong các quan hệ được hình thành trên cơ sở bình đẳng, tự do ý chí, độc lập về tài sản và tự chịu trách nhiệm.

d) Phương án a và c.

**3. Hỏi: Bộ luật dân sự năm 2015 đã bổ sung người nào dưới đây phải có người giám hộ?**

- a) Người mất năng lực hành vi dân sự.
- b) Người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.
- c) Người hạn chế năng lực hành vi dân sự.

**4. Hỏi: Năng lực hành vi dân sự của cá nhân phát sinh từ thời điểm nào?**

- a) Khi là bào thai.
- b) Khi sinh ra.
- c) Đủ 6 tuổi trở lên.

**5. Hỏi: Cơ quan nào có thẩm quyền tuyên bố một người là người có khó khăn trong nhận thức và làm chủ hành vi và chỉ định việc giám hộ cho người này?**

- a) Ủy ban nhân dân cấp xã.
- b) Ủy ban nhân dân cấp huyện.
- c) Tòa án nhân dân.

**6. Hỏi: Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, cơ quan Nhà nước ở Trung ương, ở địa phương khi tham gia quan hệ dân sự thì thực hiện theo nguyên tắc nào sau đây?**

- a) Mệnh lệnh hành chính và không phải chịu trách nhiệm dân sự.
- b) Bình đẳng với các chủ thể khác và phải chịu trách nhiệm dân sự theo quy định của Bộ luật dân sự.

**7. Hỏi: Ai là chủ thể xác lập, thực hiện giao dịch dân sự trong trường hợp hộ gia đình, tổ hợp tác, tổ chức khác không có tư cách pháp nhân tham gia quan hệ dân sự?**

- a) Các thành viên của hộ gia đình, tổ hợp tác, tổ chức khác không có tư cách pháp nhân.
- b) Người đại diện theo ủy quyền.
- c) Các thành viên của hộ gia đình, tổ hợp tác, tổ chức khác không có tư cách pháp nhân hoặc người đại diện theo ủy quyền.

**8. Hỏi: Để giao dịch dân sự có hiệu lực pháp luật thì cần phải tuân thủ điều kiện nào sau đây?**

- a) Chủ thể có năng lực pháp luật dân sự, năng lực hành vi dân sự phù hợp với giao dịch dân sự được xác lập.

- b) Chủ thể tham gia giao dịch dân sự hoàn toàn tự nguyện.
- c) Mục đích và nội dung của giao dịch dân sự không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.
- d) Hình thức của giao dịch dân sự trong trường hợp luật có quy định là điều kiện có hiệu lực của giao dịch dân sự.
- e) Tất cả các phương án trên.

**9. Hỏi: Giao dịch dân sự vi phạm quy định điều kiện có hiệu lực về hình thức thì vô hiệu, trừ trường hợp nào sau đây?**

a) Giao dịch dân sự đã được xác lập theo quy định phải bằng văn bản nhưng văn bản không đúng quy định của luật mà một bên hoặc các bên đã thực hiện ít nhất hai phần ba nghĩa vụ trong giao dịch thì theo yêu cầu của một bên hoặc các bên, Tòa án ra quyết định công nhận hiệu lực của giao dịch đó.

b) Giao dịch dân sự đã được xác lập bằng văn bản nhưng vi phạm quy định bắt buộc về công chứng, chứng thực mà một bên hoặc các bên đã thực hiện ít nhất hai phần ba nghĩa vụ trong giao dịch thì theo yêu cầu của một bên hoặc các bên, Tòa án ra quyết định công nhận hiệu lực của giao dịch đó. Trong trường hợp này, các bên không phải thực hiện việc công chứng, chứng thực.

c) Tất cả các phương án trên.

**10. Hỏi: Trường hợp giao dịch dân sự bị vô hiệu thì sẽ có những hậu quả pháp lý nào đối với chủ thể giao dịch?**

a) Không làm phát sinh, thay đổi, chấm dứt quyền, nghĩa vụ dân sự của các bên kể từ thời điểm giao dịch được xác lập.

b) Các bên khôi phục lại tình trạng ban đầu, hoàn trả cho nhau những gì đã nhận. Trường hợp không thể hoàn trả được bằng hiện vật thì trị giá thành tiền để hoàn trả.

c) Bên ngay tình trong việc thu hoa lợi, lợi tức không phải hoàn trả lại hoa lợi, lợi tức đó.

d) Bên có lỗi gây thiệt hại thì phải bồi thường.

e) Tất cả các phương án trên.

**11. Hỏi: Quyền đại diện được xác lập dựa trên căn cứ nào dưới đây?**

a) Theo ủy quyền giữa người được đại diện và người đại diện.

b) Theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

c) Theo điều lệ của pháp nhân.

d) Theo quy định của pháp luật.

e) Tất cả các phương án trên.

**12. Hỏi: Biện pháp bảo đảm thực hiện nghĩa vụ bao gồm những biện pháp nào sau đây?**

a) Cầm cố tài sản.

b) Thế chấp tài sản.

c) Đặt cọc.

d) Ký cược.

đ) Ký quỹ.

e) Bảo lưu quyền sở hữu.

g) Bảo lãnh.

h) Tín chấp.

i) Cầm giữ tài sản.

k) Tất cả các phương án trên.

**13. Hỏi: Quyền nào dưới đây cho phép người không phải là chủ sở hữu có quyền trực tiếp nắm giữ, chi phối tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác?**

a) Quyền đối với bất động sản liền kề.

b) Quyền hưởng dụng.

c) Quyền bề mặt.

d) Tất cả các phương án trên.

**14. Hỏi: Trong hợp đồng vay tài sản có lãi, thỏa thuận về lãi suất của các bên không được vượt quá mức lãi suất nào sau đây?**

a) 20%/năm của khoản tiền vay, trừ trường hợp luật khác có liên quan quy định khác.

b) 30%/năm của khoản tiền vay, trừ trường hợp luật khác có liên quan quy định khác.

c) 150% của lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố đối với loại cho vay tương ứng.

**15. Hỏi: Kể từ thời điểm mở thừa kế, người thừa kế phải có yêu cầu chia di sản trong thời hạn nào dưới đây?**

- a) 10 năm đối với cả bất động sản và động sản.
- b) 20 năm đối với bất động sản, 10 năm đối với động sản.
- c) 30 năm đối với bất động sản, 10 năm đối với động sản.

**16. Hỏi: Người từ đủ mười lăm tuổi đến chưa đủ mười tám tuổi được lập di chúc với điều kiện gì?**

- a) Được cha, mẹ đồng ý.
- b) Được người giám hộ đồng ý.
- c) Tất cả các phương án trên.

**17. Hỏi: Trường hợp người lập di chúc không tự mình viết bản di chúc thì có thể tự mình đánh máy hoặc nhờ người khác viết hoặc đánh máy bản di chúc thì cần ít nhất mấy người làm chứng?**

- a) Ít nhất một người làm chứng.
- b) Ít nhất hai người làm chứng.
- c) Ít nhất ba người làm chứng.

**18. Hỏi: Điều kiện nào dưới đây để di chúc hợp pháp?**

- a) Người lập di chúc minh mẫn, sáng suốt trong khi lập di chúc; không bị lừa dối, đe dọa, cưỡng ép.
- b) Nội dung của di chúc không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội; hình thức di chúc không trái quy định của luật.
- c) Tất cả các phương án trên.

**19. Hỏi: Thừa kế theo pháp luật được áp dụng trong những trường hợp nào dưới đây?**

- a) Không có di chúc.
- b) Di chúc không hợp pháp.
- c) Những người thừa kế theo di chúc chết trước hoặc chết cùng thời điểm với người lập di chúc; cơ quan, tổ chức được hưởng thừa kế theo di chúc không còn tồn tại vào thời điểm mở thừa kế.
- d) Những người được chỉ định làm người thừa kế theo di chúc mà không có quyền hưởng di sản hoặc từ chối nhận di sản.
- e) Phần di sản không được định đoạt trong di chúc.
- f) Phần di sản có liên quan đến phần của di chúc không có hiệu lực pháp luật.



g) Phần di sản có liên quan đến người được thừa kế theo di chúc nhưng họ không có quyền hưởng di sản, từ chối nhận di sản, chết trước hoặc chết cùng thời điểm với người lập di chúc; liên quan đến cơ quan, tổ chức được hưởng di sản theo di chúc, nhưng không còn tồn tại vào thời điểm mở thừa kế.

h) Tất cả các phương án trên.

**20. Hỏi: Hàng thừa kế thứ nhất gồm những ai?**

a) Vợ, chồng, cha đẻ, mẹ đẻ, cha nuôi, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi của người chết.

b) Vợ, chồng, cha đẻ, mẹ đẻ của người chết.

c) Vợ, chồng, cha đẻ, mẹ đẻ, con đẻ của người chết.

**Phần II. Trả lời Thi viết**

*(viết câu trả lời)*

**Câu hỏi 1.** Hãy kể tên những quyền nhân thân và phân tích điểm mới được quy định tại Bộ luật dân sự năm 2015 về quyền này?

**Câu hỏi 2.** Hãy nêu quy định của Bộ luật dân sự năm 2015 về sở hữu chung của các thành viên gia đình và sở hữu chung của vợ chồng?

**Câu hỏi 3.** Hãy nêu nội dung căn cứ, nguyên tắc bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng và năng lực chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại của cá nhân?

**Phần III. Trả lời Tự luận**

*(Viết không quá 10 trang A4 tương đương 3.500 từ)*

**Câu hỏi.** Hãy trình bày và phân tích những điểm mới cơ bản của Bộ luật dân sự năm 2015 trong việc thực hiện, bảo vệ quyền sở hữu, quyền khác đối với tài sản và quyền thừa kế?

